|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC |  CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
| **TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC**  | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP BẬC I**

*(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-ĐT ngày tháng 3 năm 2018 của*

*Hiệu trưởng trường Cao đẳng Vĩnh Phúc)*

**1. Tên nghề, mã nghề:**

- Tên nghề đào tạo: **Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc**

- Mã nghề:

**2. Đối tượng tuyển sinh, yêu cầu đầu vào:**

- Độ tuổi: Từ 15 tuổi trở lên

- Trình độ: Người học học xong chương trình THCS trở lên.

**3. Mô tả về khóa học và mục tiêu đào tạo:**

***3.1. Mô tả về khóa học:***

- Khóa học nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc trình độ Sơ cấp 1 cung cấp những kiến thức cơ bản về múa dân gian dân tộc, nắm vững một số kỹ thuật động tác của múa dân gian các dân tộc.

- Ngoài ra khóa học còn trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Nhạc lý, Xướng âm nhằm phụ trợ cho mô đun chuyên ngành .

***3.2. Mục tiêu đào tạo:***

- Người học nắm được những kiến thức cơ bản về Nhạc lý, Xướng âm.

- Rèn một số kỹ thuật cơ bản về luyện độ mềm dẻo, cách giữ thân trên và giải phóng cơ thể.

- Hoàn thiện một số kỹ thuật cơ bản về độ mềm dẻo, cách giữ thân trên và giải phóng cơ thể và thực hiện một số kỹ thuật cơ bản của múa dân gian dân tộc.

- Biểu diễn được một số tác phẩm múa nhỏ của Việt Nam hoặc nước ngoài ở hình thức đơn giản.

**4. Danh mục số lượng, thời lượng các mô - đun:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên môn học,mô - đun | Số tín chỉ | Thời gian học tập (giờ) |
| Tổng số | Lý thuyết | Thực hành | Tự học có GV hướng dẫn | Kiểm tra |
| 1 | Nhạc lý cơ bản | 01 | 45 | 5 | 9 | 30 | 1 |
| 2 | Xướng âm | 01 | 45 | 8 | 20 | 15 | 2 |
| 3 | Múa dân gian dân tộc | 05 | 225 | 20 | 125 | 75 | 5 |
|  | **CỘNG** | 07 | 315 | 33 | 154 | 120 | 8 |

**5. Khối lượng kiến thức, kỹ năng nghề, các kỹ năng cần thiết khác, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:**

***5.1. Khối lượng kiến thức:***

- Tổng toàn khóa: 355 giờ;

- Thời gian thực học: 315 giờ; (thời gian học lý thuyết: 33 giờ; thời gian thực hành: 154 giờ; thời gian tự học có hướng dẫn: 120 giờ; kiểm tra kết thúc các mô đun: 8 giờ)

- Thời gian ôn, kiểm tra kết thúc khóa học: 40 giờ.

***5.2. Kỹ năng nghề:*** Ứng dụng được các kỹ thuật cơ bản vào giải phóng cơ thể, rèn luyện độ mềm dẻo và thực hiện một số tác phẩm múa đơn giản,…

***5.3. Các kỹ năng cần thiết khác:*** có kỹ năng giao tiếp, có tác phong công nghiệp đáp ứng được yêu cầu về chuyên môn.

***5.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*** HS có lòng yêu nghề, có phẩm chất đạo đức, có sức khỏe tốt; hoàn thành các bài tập trong chương trình đạt chất lượng từ trung bình trở lên, đúng tiến độ; phát huy tính tích cực chủ động trong học tập, phát huy khả năng sáng tạo, tích cực rèn luyện, vận dụng tốt kiến thức của mô đun vào học tập và biểu diễn.

**6. Thời gian của khóa học và thời gian thực học:**

- Thời gian khóa học: 03 tháng.

- Thời gian thực học: 12 tuần.

- Thời gian ôn, thi kết thúc khóa học: 01 tuần.

**7. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:** thực hiện theo thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh xã hội quy định về đào tạo chương trình sơ cấp.

**8. Phương pháp và thang điểm đánh giá**

***8.1. Phương pháp giảng dạy:*** Trong quá trình giảng dạy giáo viên sử dụng phương pháp thuyết trình, phân tích, trực quan, thị phạm, tổng hợp, chứng minh, tích hợp, vấn đáp. Chú trọng hướng dẫn kỹ năng nghề theo nội dung, yêu cầu của các mô đun.

***8.2. Thang điểm đánh giá:*** Đánh giá theo thang điểm 10.

**9. Hướng dẫn sử dụng chương trình:**

***9.1. Hướng dẫn xác định danh mục các mô đun đào tạo nghề; thời gian, phân bổ thời gian và chương trình mô đun.***

- Chương trình đào tạo trình độ sơ cấp I “***chuyên ngành Biểu diễn Múa dân gian dân tộc***” có tổng số giờ học là: 315 giờ; (thời gian học lý thuyết: 33 giờ; thời gian thực hành: 154; thời gian tự học có hướng dẫn: 120 giờ; kiểm tra kết thúc các mô đun: 8 giờ). Chương trình gồm có 03 mô đun đào tạo; thời gian, phân bổ thời gian được xác định tại biểu mục 4.

- Một giờ học thực hành hoặc theo mô đun là 60 phút, được tính bằng một giờ chuẩn; một giờ học lý thuyết là 45 phút, được tính bằng một giờ chuẩn.

- Một ngày học thực hành hoặc học theo mô đun không quá 8 giờ chuẩn; một ngày học lý thuyết không bằng 6 giờ chuẩn

- Một tuần học thực hành không quá 40 (bốn mươi) giờ chuẩn; một tuần học lý thuyết không quá 30 (ba mươi) giờ chuẩn.

- Các mô đun đào tạo đã được xây dựng đến tên bài; nội dung chính của từng bài;

Chương trình đào tạo trình độ sơ cấp I “***chuyên ngành Biểu diễn Múa dân gian dân tộc***” được dùng để đào tạo học viên có nhu cầu học. Khi học viên học đủ các mô đun trong chương trình này và đạt kết quả trung bình trở lên tại kỳ kiểm tra kết thúc khoá học sẽ được cấp chứng chỉ theo luật giáo dục nghề nghiệp.

Chương trình gồm 03 mô đun như sau:

- Mô đun 01: **Nhạc lý cơ bản** có thời gian đào tạo 45 giờ trong đó có 5 giờ lý thuyết; 9 giờ thực hành; 30 giờ tự học có hướng dẫn và 1 giờ kiểm tra, nhằm trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về các ký hiệu, thuật ngữ âm nhạc...

- Mô đun 02: **Xướng âm** có thời gian đào tạo là 45 giờ trong đó có 8 giờ lý thuyết; 20 giờ thực hành, 15 giờ tự học có hướng dẫn và 2 giờ kiểm tra nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về xướng âm, hiểu được phương pháp đọc xướng âm đồng thời đọc được các bài xướng âm thuộc giọng Đô trưởng và La thứ.

- Mô đun 03: **Múa dân gian dân tộc** có thời gian đào tạo là 225 giờ trong đó có 20 giờ lý thuyết; 125 giờ thực hành, 75 giờ tự học có hướng dẫn và 5 giờ kiểm tra nhằm trang bị cho học sinh những kiến thức về múa dân gian dân tộc, nắm vững một số tư thế cơ bản khi luyện tập; Phương pháp luyện tập rèn luyện độ mềm dẻo, tập các động tác cơ bản.

***9.2. Hướng dẫn thi, kiểm tra:*** Thực hiện theo quy định của Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH, ngày 20 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh xã hội quy định về đào tạo chương trình sơ cấp.

**10. Hoạt động ngoại khóa phục vụ chuyên môn:**

- Để người học có điều kiện tìm hiểu thực tế, nhà trường bố trí cho người học tham quan và học tập tại một số cơ sở hoạt động nghệ thuật chuyên và không chuyên.

- Tham gia các phong trào văn hóa, văn nghệ tại địa phương ngoài giờ học và vào các ngày lễ.